

Các nhân tố ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh

HUYỀN BÍCH NHƯ*

Tóm tắt

Bài viết nhằm nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tỉnh Trà Vinh. Qua tìm hiểu của tác giả và thực tế tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng của các DNNVV tỉnh Trà Vinh, nghiên cứu chỉ ra một số nhân tố ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng của DNNVV trên địa bàn Tỉnh, bao gồm: Quy mô doanh nghiệp; Vốn tự có; Thương hiệu doanh nghiệp; Lợi nhuận; Nợ phải trả; Tài sản đảm bảo; Lãi suất vay cao; Doanh nghiệp không có mối quan hệ với nghiệp vụ ngân hàng; Cung cấp phương án kinh doanh không khả thi; Yếu tố khác.

Từ khóa: doanh nghiệp nhỏ và vừa, tín dụng, nhân tố, dư nợ cho vay

Summary

The paper aims to study determinants of Tra Vinh-based SMEs' ability to access bank loans. Through the author's research and the reality of Tra Vinh-based SMEs' access to bank loans, it points out several influential factors which are Enterprise size; Equity capital; Brand; Profit; Liabilities; Collateral; High interest rate; No relationship with banking operations; Unfeasible business plan; Other factors.

Keywords: SMEs, credit, factors, loan outstanding balance

GIỚI THIỆU

Nguồn vốn luôn là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của DNNVV của Việt Nam nói chung và tỉnh Trà Vinh nói riêng. Trong số các nguồn vốn vay từ ngân hàng, quỹ tín dụng, thị trường chứng khoán, bạn bè... tín dụng ngân hàng luôn là nguồn vốn được doanh nghiệp có nhu cầu và vay nhiều nhất, do có những ưu điểm, như: số tiền vay lớn, mức độ đảm bảo cao, sự chuyên nghiệp trong nghiệp vụ... Tuy nhiên, thực tế cho thấy, không phải doanh nghiệp nào cũng có thể tiếp cận được với nguồn vốn vay ngân hàng. Chính vì vậy, bài viết nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng của DNNVV tỉnh Trà Vinh. Từ đó, đề xuất giải pháp, kiến nghị đối với DNNVV.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng số liệu thứ cấp và các thông tin liên quan được thu thập từ các cơ quan nhà nước, như: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Trà Vinh, Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh... và các tài liệu từ sách, báo, internet và những nguồn dữ liệu có liên quan.

KHÁI QUÁT VỀ DNNVV VÀ HỆ THỐNG TÍN DỤNG TỈNH TRÀ VINH

Về DNNVV tỉnh Trà Vinh

Trà Vinh là tỉnh Duyên hải Đồng bằng sông Cửu Long, nằm giữa 2 con sông lớn là sông Cổ Chiên và sông Hậu, giáp với các tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre và Sóc Trăng. Tỉnh có diện tích tự nhiên là 2.341 km² và hơn 65 km đường bờ biển, với dân số trên 1,1 triệu người. Trà Vinh giàu tiềm năng về nông nghiệp, thế mạnh về nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản là nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, thì DNNVV có vị

* ThS., Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh

Ngày nhận bài: 20/12/2021; Ngày phản biện: 21/02/2022; Ngày duyệt đăng: 24/02/2022

trí rất quan trọng. Tính đến tháng 12/2021, toàn tỉnh Trà Vinh có 3.251 doanh nghiệp, trong đó có 3.187 DNNVV (chiếm 98%). Các doanh nghiệp này đã đóng góp 10,18% vào GRDP và hơn 14,02% ngân sách Tỉnh năm 2020 (Phan Huy, 2021). Đặc biệt, các DNNVV đã tác động lớn đến giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội.

Trà Vinh có nhiều lợi thế phát triển kinh tế theo hướng nông nghiệp và thủy hải sản. Tuy nhiên, trong 3 khu vực kinh tế, gồm: nông nghiệp, công nghiệp – xây dựng, thương mại và dịch vụ, thì khu vực nông nghiệp của Tỉnh vẫn chậm phát triển và không ổn định.

Theo số liệu từ Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh, mặc dù tốc độ tăng trưởng của các DNNVV thuộc khu vực nông nghiệp (bao gồm: thủy hải sản và làm muối) giai đoạn 2016-2021 rất ấn tượng, bình quân tăng xấp xỉ 99,9%/năm, nhưng các doanh nghiệp hoạt động trong khu vực này so với các doanh nghiệp của 2 khu vực còn lại luôn chiếm tỷ lệ rất thấp, bình quân chỉ chiếm 2,3%.

Trong khi đó, các DNNVV thuộc khu vực công nghiệp - xây dựng, mặc dù có sự tăng trưởng âm trong năm 2021 (-36,54%) do tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, nhưng lại có tốc độ tăng trưởng đồng đều và ổn định trong giai đoạn 2016-2021, bình quân tăng 14,76%/năm, chiếm tỷ trọng bình quân 43,4%/năm, cao nhất so với các doanh nghiệp thuộc những khu vực khác.

Tương tự, các doanh nghiệp thuộc khu vực thương mại và dịch vụ cũng có sự tăng trưởng âm trong năm 2021 (-13,6%). Tuy nhiên, giai đoạn 2016-2021, các doanh nghiệp thuộc khu vực này cũng có tốc độ tăng trưởng rất đồng đều và ổn định, bình quân tăng 14,63%/năm, chiếm tỷ trọng bình quân là 58,27%/năm.

Về hệ thống tín dụng tỉnh Trà Vinh

Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước tỉnh Trà Vinh, tính đến cuối năm 2021, số lượng ngân hàng trên địa bàn Tỉnh là 15 ngân hàng và 15 quỹ tín dụng cơ sở. So với các tỉnh, thành phố khác, thì số lượng ngân hàng trên địa bàn Tỉnh còn khá ít ỏi. Về mạng lưới hoạt động của các ngân hàng tại tỉnh Trà Vinh, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với 22 điểm giao dịch, chiếm số lượng đông đảo nhất về mạng lưới hoạt động. Kế đến là hệ thống các quỹ tín dụng nhân dân cơ sở trải khắp các huyện, xã, đạt 15 điểm giao dịch. Ngoài ra, đa số các tổ chức tín dụng còn lại chỉ có một vài phòng giao dịch.

Sự hạn chế về điểm giao dịch của một số ngân hàng có thể lý giải là do Trà Vinh là một tỉnh nhỏ, khoảng cách địa lý giữa các huyện đến trung tâm thành phố không xa, kinh tế ở các huyện còn chưa phát triển, nên việc mở thêm các phòng giao dịch vẫn chưa hấp dẫn đối với các ngân hàng. Mặt khác, từ năm 2012, Ngân hàng Nhà nước bắt đầu siết chặt các điều kiện để các ngân hàng được phép thành lập chi nhánh, phòng giao dịch mới. Chính vì thế, thời gian qua, chỉ có một vài phòng giao dịch của một số ngân hàng khai trương hoạt động.

Tuy vậy, tổng nguồn vốn hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Tỉnh vẫn giữ ở mức ổn định, năm

2020 đạt 21.970 tỷ đồng, tăng 7,17% so với cuối năm 2015; trong đó, nguồn vốn huy động tại chỗ đạt 15.145 tỷ đồng, chiếm 68,94%/tổng nguồn vốn, tăng 20,58% so với cuối năm 2015 (Ngân hàng Nhà nước tỉnh Trà Vinh, 2021). Đồng thời, mặt bằng lãi suất được duy trì ổn định, một số ngân hàng thương mại có vốn cổ phần nhà nước thực hiện giảm lãi suất cho vay theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Thanh khoản của các tổ chức tín dụng tiếp tục dồi dào, vốn huy động tiếp tục tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng cung ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế.

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI KHẢ NĂNG TIẾP CẬN NGUỒN VỐN VAY NGÂN HÀNG CỦA CÁC DNNVV TỈNH TRÀ VINH

Qua tìm hiểu của tác giả và thực tế tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng của các DNNVV tỉnh Trà Vinh, tác giả rút ra một số nhân tố ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng của DNNVV tỉnh Trà Vinh như sau:

Quy mô doanh nghiệp

Doanh nghiệp có quy mô nhỏ sẽ có những hạn chế về trình độ quản lý, trình độ ứng dụng công nghệ vào sản xuất, hạn chế về vốn... từ đó, dẫn đến sự hạn chế về doanh thu, lợi nhuận, thương hiệu trên thị trường, khả năng mở rộng kinh doanh. Đồng thời, doanh nghiệp có quy mô nhỏ không thể tiếp cận được vốn vay ngân hàng với số tiền lớn, vượt quá năng lực tài chính hiện có. Thậm chí, doanh nghiệp nhỏ không có đủ tài sản đảm bảo để vay vốn ngân hàng. Do đó, sự hạn chế về quy mô sẽ dẫn đến hàng loạt khó khăn khác, trong đó có khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay ngân hàng.

Vốn tự có

Nếu doanh nghiệp có vốn tự có ít, thì rất khó có thể huy động thêm các nguồn vốn tài trợ khác, trong đó có vốn vay ngân hàng. Khi doanh nghiệp muốn tham gia vào một dự án kinh doanh, ngân hàng là người tài trợ vốn, thì ngân hàng cũng đòi hỏi doanh nghiệp phải có một số vốn tự có để đối ứng. Ngay cả chính sách bảo lãnh cho DNNVV vay vốn tại các ngân hàng thương mại cũng có quy định DNNVV phải đóng góp 15% kinh phí của dự án, thì mới được bảo lãnh vay vốn. Như vậy, nếu bản thân doanh

ng nghiệp không có vốn tự có, thì cũng khó tiếp cận được nguồn tài trợ khác, kể cả các nguồn tài chính hỗ trợ.

Thương hiệu doanh nghiệp

DNNVV thường không có chính sách chiêu thị, khuyến mãi để quảng bá thương hiệu của mình, mà chủ yếu thương hiệu của doanh nghiệp được biết đến do doanh nghiệp hoạt động lâu năm trên địa bàn. Khi doanh nghiệp đã có thương hiệu, thì rủi ro từ thị trường ít làm cho doanh nghiệp gặp khó khăn, mà doanh nghiệp hoạt động ít bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường sẽ được các ngân hàng ưu tiên khi cho vay vốn, được hưởng mức lãi suất thấp hơn. Đối với những doanh nghiệp mới, thương hiệu chưa có, khi cần tìm nguồn tài trợ, các ngân hàng phải thẩm định chặt chẽ hơn. Khi đó, sự không chắc chắn của các ngân hàng khi thẩm định thông tin khách hàng chính là nguyên nhân làm lãi suất của món vay tăng lên.

Lợi nhuận

Lợi nhuận thấp cũng là một trở ngại cho DNNVV khi vay vốn ngân hàng. Với báo cáo tài chính đưa cho ngân hàng thẩm định trước khi cho vay, mà lợi nhuận thấp hoặc bị lỗ sẽ rất dễ bị ngân hàng từ chối ngay khâu tiếp nhận hồ sơ. Chính vì vậy, để thuyết phục ngân hàng đầu tư vốn cho mình, doanh nghiệp phải có phương án kinh doanh cụ thể, khả thi, đảm bảo sau khi sử dụng vốn vay sẽ cải thiện được lợi nhuận. Còn đối với những doanh nghiệp có lợi nhuận tăng trưởng tốt và ổn định, sẽ được ngân hàng ưu tiên khi xem xét hồ sơ vay.

Nợ phải trả

Đối với một số doanh nghiệp, nợ là một cách để doanh nghiệp duy trì hoạt động, cải thiện tình hình khó khăn trước mắt, chiếm dụng vốn để phục vụ cho kinh doanh tại đơn vị mình. Tuy nhiên, đối với ngân hàng, nợ phải trả cao là một bất lợi cho doanh nghiệp khi muốn tiếp cận vốn vay. Ngân hàng sẽ không cho doanh nghiệp vay vốn khi doanh nghiệp có một tỷ số nợ cao, vì rủi ro không trả được nợ là rất lớn, trừ khi doanh nghiệp có phương án trả nợ khả thi và hợp lý để thuyết phục người cho vay.

Tài sản đảm bảo

Khi bản thân doanh nghiệp biết rằng, doanh nghiệp có ít hoặc không có tài sản đảm bảo để vay vốn, thì doanh nghiệp sẽ không đi vay vốn ngân hàng. Trừ các trường hợp thế chấp bằng tài sản hình

thành trong tương lai hoặc một số trường hợp cho vay cá biệt nào đó. Tuy nhiên, phần lớn các DNNVV được khảo sát cho rằng, tài sản không có hoặc không đủ để thế chấp sẽ rất khó khăn để tiếp cận được vốn vay ngân hàng.

Lãi suất vay cao

Không phải doanh nghiệp nào cũng sẵn lòng vay vốn với mức lãi suất không phù hợp với năng lực tài chính cũng như hiệu quả kinh doanh của đơn vị mình. Khi lãi suất vay cao, doanh nghiệp sẽ không thể hấp thụ được vốn vay. Mặc dù DNNVV nói chung luôn trong tình trạng thiếu hụt vốn, rất cần được phía ngân hàng tài trợ. Tuy nhiên, nếu phải nhận nợ với lãi suất cao hoặc liên tục điều chỉnh tăng, thì doanh nghiệp rất khó để vay vốn ngân hàng.

Doanh nghiệp không có mối quan hệ nghiệp vụ với ngân hàng

Mối quan hệ giữa doanh nghiệp với ngân hàng ở đây là mối quan hệ nghiệp vụ chủ doanh nghiệp với ngân hàng, giữa doanh nghiệp với ngân hàng, không xem xét mối quan hệ giữa các cá nhân là người quản lý doanh nghiệp với cá nhân là nhân viên ngân hàng và người quản lý ngân hàng. Khi doanh nghiệp hoặc chủ doanh nghiệp thường xuyên giao dịch, sử dụng các dịch vụ của ngân hàng, thì sẽ dễ dàng tiếp cận dịch vụ cho vay của ngân hàng. Tuy nhiên, không phải ngân hàng nào cũng cung ứng đầy đủ các dịch vụ cho doanh nghiệp. Điều này cũng phần nào gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thiết lập mối quan hệ nghiệp vụ với một ngân hàng.

Cung cấp phương án kinh doanh không khả thi

Việc phải lập một phương án kinh doanh khả thi, bản để cung cấp cho ngân hàng cũng là một khó khăn cho một số doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp chưa có trình độ quản lý ở mức cao. Để đáp ứng được yêu cầu này, đôi khi doanh nghiệp phải thuê mướn người thực hiện, hoặc nhờ cậy luôn nhân viên tín dụng của ngân hàng. Nhưng, thực chất để ngân hàng hỗ trợ doanh nghiệp làm việc này, bản thân doanh nghiệp phải là những khách hàng VIP của ngân hàng, số tiền đề nghị vay lớn. Còn đối với khách hàng doanh nghiệp nhỏ, rất khó để nhận được sự hỗ trợ này. Bên cạnh đó, chế độ sổ sách kế toán của DNNVV thường không rõ ràng, minh bạch, nên việc cung cấp báo cáo tài chính để vay vốn ngân hàng cũng khiến doanh nghiệp cảm thấy khó khăn, trở ngại.

Yếu tố khác

Một số yếu tố khác mà doanh nghiệp cho là có gây khó khăn khi vay vốn ngân hàng, như: người quản lý doanh nghiệp không có mối quan hệ thân thiết với nhân viên ngân hàng hoặc người quản lý tại ngân hàng; doanh nghiệp có trụ sở tại các huyện, thì khó vay vốn hơn doanh nghiệp ở trung tâm thành phố; doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề, thì dễ vay vốn ngân hàng hơn doanh nghiệp kinh doanh một ngành nghề. Tuy nhiên, chỉ có một vài ý kiến của doanh nghiệp về những yếu tố này, nên không xem đây là yếu tố chính gây khó khăn cho doanh nghiệp khi vay vốn ngân hàng.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng cho DNNVV tỉnh Trà Vinh, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, giải pháp về tăng trưởng doanh thu

Giải pháp này đòi hỏi doanh nghiệp phải nỗ lực trong kinh doanh để đảm bảo doanh thu tăng trưởng. Duy trì được sự ổn định và tăng trưởng trong kinh doanh là một lợi thế để doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận vốn vay ngân hàng. Bên cạnh đó, một doanh nghiệp có tình hình kinh doanh tốt, đương nhiên nhận được món vay với lãi suất thấp hơn. Cho vay DNNVV luôn được các ngân hàng đánh giá có mức độ rủi ro cao, thậm chí nhiều ngân hàng không muốn cho vay DNNVV, vì ám ảnh nợ xấu. Chính vì thế, trước khi nhận được nguồn tài trợ từ phía ngân hàng, bản thân DNNVV nên tự cân đối kế hoạch kinh doanh, giữ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mình luôn lành mạnh và hiệu quả.

Thứ hai, giải pháp về loại hình doanh nghiệp

Thực tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh cho thấy, doanh nghiệp tư nhân tiếp cận vốn vay tốt, vì họ có trách nhiệm vô hạn và là loại hình chiếm đa số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Điều này chứng minh các doanh nghiệp tư nhân đã từng bước cải thiện được niềm tin của ngân hàng đối với mình.

Để tiếp cận vốn vay ngân hàng tốt hơn, các doanh nghiệp tư nhân có thể tham gia hiệp hội doanh nghiệp; thể hiện trách nhiệm với xã hội thông qua các phong trào đóng góp, quyên góp; đặc biệt, các doanh nghiệp tư nhân cần tránh các khoản mục đầu tư rủi ro theo chủ định của cá nhân, hoàn toàn không liên quan đến kinh nghiệm, chuyên môn mà doanh nghiệp đã kinh doanh trước đó. Đối mới tư duy quản lý theo hướng chuyên nghiệp để thu hút nhân tài.

Thứ ba, giải pháp về lĩnh vực sản xuất, kinh doanh

Các doanh nghiệp có lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác nhau sẽ có khả năng tiếp cận được vốn ngân hàng khác nhau. Do đó, với giải pháp về lĩnh vực sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp cần xác định đúng phương án kinh doanh và hoạch định những phương án kinh doanh khả thi nhất phù hợp với quy mô vốn của doanh nghiệp.

Thứ tư, giải pháp về thời gian hoạt động

Nếu thời gian hoạt động của doanh nghiệp tương

quan thuận với khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng, thì các doanh nghiệp trẻ phải tạo dựng uy tín để được đối xử công bằng với các doanh nghiệp lâu năm trong quan hệ tín dụng ngân hàng. Doanh nghiệp mới thành lập nên tìm các đối tác có uy tín, có quan hệ tín dụng lâu năm với các ngân hàng để giao dịch. Xây dựng mối quan hệ nghiệp vụ, quan hệ cá nhân với ngân hàng, với cán bộ ngân hàng để ngân hàng dễ dàng tiếp cận thông tin doanh nghiệp. Sử dụng các phương tiện quảng cáo, truyền thông để giới thiệu tên tuổi của doanh nghiệp.

Thứ năm, giải pháp về tài sản đảm bảo

DNNVV nên đầu tư chi phí để chuyển đổi quyền sở hữu tài sản từ cá nhân sang quyền sở hữu của doanh nghiệp để thuận tiện, khi dùng làm tài sản đảm bảo cho doanh nghiệp vay vốn ngân hàng. Khi đầu tư vào tài sản cố định, doanh nghiệp chú trọng những tài sản có tính khả mãi cao. Lựa chọn các tài sản ít có rủi ro lạc hậu về công nghệ, không có thị trường tiêu thụ khi thanh lý.

Thứ sáu, giải pháp về lợi nhuận

Muốn tăng lợi nhuận thì doanh nghiệp cần xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh đúng đắn và hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp. Chiến lược và kế hoạch kinh doanh đúng đắn cho phép doanh nghiệp định hình được hướng đi mà doanh nghiệp đạt đến trong tương lai, nó sẽ chỉ ra các mục tiêu mà doanh nghiệp cần phải thực hiện để đạt được các mục tiêu đề ra của doanh nghiệp. Khi có chiến lược và kế hoạch kinh doanh phù hợp cho phép doanh nghiệp tận dụng tối đa các nguồn lực cho sản xuất, kinh doanh, như vậy sẽ làm tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, góp phần làm tăng lợi nhuận, mà việc tăng lợi nhuận sẽ đồng nghĩa với việc tiếp cận vốn vay ngân hàng sẽ cao hơn, dễ dàng hơn. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh (2021). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh năm 2021*
2. Ngân hàng Nhà nước tỉnh Trà Vinh (2021). *Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2020*
3. Nguyễn Hồng Hà, Huỳnh Thị Ngọc Tuyên, Đỗ Công Bình (2013). Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 9, 37-45
4. Trần Quốc Hoàn (2018). Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Phú Thọ, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 250(II), 120-128
5. Phan Huy (2021). *88,5 tỷ đồng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Trà Vinh*, truy cập từ <https://www.sggp.org.vn/885-ty-dong-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-tai-tra-vinh-779527.html>